

Số: 40 /2018/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 07 tháng 1 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư và xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2198/TTr-SXD ngày 24 tháng 8 năm 2018 và Báo cáo số 2697/BC-SXD ngày 23/10/2018 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tây Ninh, như sau:

1. Bổ sung điểm c vào Khoản 1 của Điều 4 như sau:

“c) Hành vi xây dựng công trình vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý và trách nhiệm xử lý của cơ quan nào, cơ quan đó phải kịp thời phát hiện, kiểm tra và xử lý theo quy định. Đối với những hành vi vi phạm phải áp dụng các biện pháp buộc khắc phục hậu quả, buộc dừng thi công xây dựng, buộc tháo dỡ hoặc cưỡng chế tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm thì những cơ quan vừa nêu phải chịu trách nhiệm, chủ động phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật;

Trường hợp Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Tổ Quản lý trật tự xây dựng phát hiện hành vi vi phạm thì sẽ lập biên bản kiểm tra và chuyển hồ sơ đến cơ quan

phụ trách lĩnh vực đó xử lý. Nếu các cơ quan có trách nhiệm này không xử lý, chậm xử lý hoặc xử lý không dứt điểm, Thanh tra Sở Xây dựng sẽ báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh xử lý trách nhiệm theo quy định”.

2. Điểm c Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Mọi vụ việc vi phạm trật tự xây dựng khi xử lý phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát;

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế phải được niêm yết công khai tại công trình xây dựng và tại trụ sở UBND cấp xã nơi có công trình vi phạm;

Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng, nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng phải bị xử lý và công bố công khai hành vi vi phạm trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh theo quy định;

Trường hợp xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân chuyên đến thì phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để biết và tham gia giám sát. Mọi bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin về công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng được đảm bảo đúng quy định”.

3. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau:

“Điều 7a. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ vào ngày đầu mỗi tháng, UBND các huyện, thành phố tổng hợp thông tin về giấy phép xây dựng (GPXD) đã cấp trên địa bàn gửi Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp xã biết để phối hợp kiểm tra (riêng Thành phố Tây Ninh thì gửi thông tin vào đầu tháng và 15 hàng tháng).

2. Định kỳ vào ngày đầu mỗi tháng, Tổ Quản lý trật tự xây dựng ở cấp xã tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn gửi Thanh tra Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố”.

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Kiểm tra và xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

1. UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra theo quy định tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý (trên cơ sở đề xuất của Tổ Quản lý trật tự xây dựng của địa phương mình) và chịu trách nhiệm xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý, bao gồm:

- a) Công trình xây dựng không có GPXD mà theo quy định phải có GPXD;
- b) Công trình xây dựng sai nội dung GPXD hoặc không đúng thiết kế xây dựng do UBND cấp huyện cấp hoặc phê duyệt;
- c) Công trình xây dựng không đúng thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt trong trường hợp được miễn GPXD (trừ điểm a, b Khoản 2 Điều này);
- d) Công trình xây dựng không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt;
- đ) Công trình xây dựng vi phạm chỉ giới xây dựng;
- e) Công trình xây dựng sai cốt xây dựng;
- g) Công trình xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh, giao thông (trừ trường hợp quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt), thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật; xây dựng công trình ở khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống (trừ trường hợp xây dựng công trình để khắc phục những hiện tượng này);

Đối với các công trình xây dựng vi phạm tại điểm này, khi xử lý, UBND cấp xã cần phối hợp với các đơn vị, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực tương ứng để xử lý;

h) Công trình xây dựng coi nói, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc của khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung;

i) Công trình xây dựng có tác động gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận (mà các bên không thỏa thuận được việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác; gây ảnh hưởng đến môi trường, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền (trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã), bao gồm:

a) Công trình xây dựng sai nội dung GPXD hoặc không đúng thiết kế xây dựng do Sở Xây dựng cấp hoặc phê duyệt, thẩm định;

b) Công trình xây dựng không đúng thiết kế xây dựng do các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các Sở chuyên ngành phê duyệt;

c) Phối hợp kiểm tra và kiểm tra đột xuất trên địa bàn, xử lý công trình xây dựng vi phạm, xử lý trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm do buông lỏng công tác quản lý trật tự xây dựng”.

5. Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau:

“Điều 8a. Trách nhiệm xử lý đối với công trình xây dựng sai công năng và mục đích sử dụng

1. UBND cấp xã tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các công trình xây dựng trên địa bàn. Khi phát hiện công trình xây dựng đưa vào sử dụng sai công năng và mục đích sử dụng thì kịp thời báo cáo Thanh tra Sở Xây dựng, Phòng chuyên môn xây dựng cấp huyện để phối hợp xử lý theo thẩm quyền. Cụ thể như sau:

a) Đối với các công trình xây dựng do UBND cấp huyện cấp GPXD và công trình xây dựng thuộc trường hợp được miễn GPXD trên địa bàn cấp xã quản lý: UBND cấp xã phải báo cáo Phòng chuyên môn xây dựng cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng để phối hợp xử lý;

b) Đối với các công trình xây dựng do Sở Xây dựng cấp GPXD: UBND cấp xã phải báo cáo Thanh tra Sở Xây dựng để phối hợp xử lý.

2. Khi phát hiện công trình xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế cấp GPXD đưa vào sử dụng sai công năng và mục đích sử dụng thì Ban Quản lý Khu kinh tế báo cáo với Sở Xây dựng để phối hợp xử lý.

3. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp kiểm tra và kiểm tra đột xuất trên địa bàn, xử lý công trình xây dựng sai công năng và mục đích sử dụng,

đồng thời xử lý trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng, nhà ở để xảy ra vi phạm do buông lỏng công tác quản lý theo quy định”.

6. Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính về trật tự xây dựng có nhiều tình tiết phức tạp, vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã thì sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND cấp xã phải kịp thời chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện để kiểm tra, rà soát và trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét xử phạt theo quy định; trường hợp hành vi vi phạm hành chính vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện thì Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện phải tiếp tục tham mưu UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử phạt theo quy định, đồng thời UBND cấp huyện phải gửi thông tin về nội dung vụ việc vi phạm đến Thanh tra Sở Xây dựng”.

7. Sửa đổi Khoản 1 Điều 12; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 7, Khoản 8 và Khoản 9 Điều 12; bổ sung Khoản 10 và Khoản 11 vào Điều 12 như sau:

“1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư cấp mới cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi về Sở Xây dựng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cung cấp bản sao quyết định chuyển mục đích sử dụng đất cấp mới cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi về Sở Xây dựng;

b) Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình lấn chiếm đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

c) Xem xét tạm dừng việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Xây dựng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

3. Sở Giao thông Vận tải

Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các lực lượng chức năng của địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời và kiên quyết đối với các vi phạm, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ và bàn giao cho địa phương quản lý.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm mà hành vi vi phạm đó bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy lợi, hoạt động liên quan đến đê điều và các hoạt động liên quan đến thủy lợi, đê điều phải được cấp giấy phép mà không có giấy phép.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế

Khi phát hiện công trình xây dựng vi phạm thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý thì phải kịp thời lập biên bản yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm dừng ngay hành vi vi phạm, khắc phục sai phạm theo quy định. Trong quá trình khắc phục sai phạm, nếu tổ chức, cá nhân vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm, Ban Quản lý Khu kinh tế phải đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đồng thời, Ban Quản lý Khu kinh tế phải chủ động phối hợp với cơ quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính kiểm tra, giám sát, buộc tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả; phối hợp tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm theo quy định.

8. Cơ quan công an

a) Thủ trưởng cơ quan công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, Tổ Quản lý trật tự xây dựng trong xử lý vi phạm trật tự xây dựng; thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong trường hợp mà hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả, buộc dừng thi công xây dựng, buộc tháo dỡ hoặc cưỡng chế tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm. Trường hợp không thực hiện hoặc dung túng cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục xây dựng thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Công an tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm:

- Phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định;

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Công an tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng thì thông tin cho các cơ quan được quy định tại Điều 6 Quy chế này;

- Các trách nhiệm khác có liên quan được quy định trong Quy chế phối hợp giữa Công an Tây Ninh và Sở Xây dựng Tây Ninh.

9. Cơ quan Điện lực

Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng kiểm tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

10. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch

Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình quảng cáo vi phạm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vi phạm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

b) Chủ trì cùng với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức, nhận thức của mọi tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về trật tự xây dựng; giám sát, phát hiện, đưa tin, kiến nghị xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị, góp phần đôn đốc các cơ quan chức năng xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 7, Khoản 8 Điều 13 và bổ sung Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 vào Điều 13 như sau:

“2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng. Thành lập Tổ Quản lý trật tự xây dựng tại cấp xã thuộc các huyện. Cụ thể:

a) Tổ Quản lý trật tự xây dựng có nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng; hoạt động theo quy chế, kế hoạch của Tổ;

b) Thành phần của Tổ Quản lý trật tự xây dựng từ 07 đến 10 người, gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực xây dựng (Tổ trưởng), cán bộ (hoặc công chức) phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị (Tổ phó, tùy theo điều kiện của từng huyện, thành phố mà có thể có hoặc không có), cán bộ (hoặc công chức) địa chính được phân công phụ trách công tác xây dựng, đất đai và môi trường (Tổ phó), Trưởng khu phố hoặc Trưởng ấp, cán bộ Mặt trận tổ quốc cấp xã, Công an cấp xã, cán bộ (hoặc công chức) phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc cán bộ (hoặc công chức) Thanh tra Sở Xây dựng (thành viên không thường trực);

Ngoài ra, đối với những vụ việc phức tạp, tùy lĩnh vực xử lý phải mời thêm thành phần là các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan tham dự.

3. Tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng do UBND cấp xã chuyển đến để ban hành các quyết định xử lý theo kiến nghị và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý Đô thị thành phố đẩy mạnh việc kiểm tra, rà soát, phát hiện kịp thời, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi Chủ tịch UBND cấp xã buông lỏng quản lý hoặc không kịp thời xử lý; kiên quyết thực hiện việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn; ban hành quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng khi Chủ tịch UBND cấp xã không thực hiện hoặc chậm thực hiện.

7. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Tổ Quản lý trật tự xây dựng địa bàn trong công tác quản lý tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, cơ sở vật chất cho Tổ Quản lý trật tự xây dựng địa bàn.

8. Quy định trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý xây dựng trên địa bàn; kiên quyết thực hiện kiểm điểm, kỷ luật các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cấp GPXD sai với quy định, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng mà không xử lý hoặc xử lý không kịp thời; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc không phát hiện, xử lý nghiêm và kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

9. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

10. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

11. Chủ trì, chỉ đạo UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

9. Bổ sung Điều 13a vào sau Điều 13 như sau:

“Điều 13a. Trách nhiệm của Phòng chuyên môn xây dựng cấp huyện

1. Tăng cường kiểm tra sau cấp phép đối với công trình xây dựng do UBND cấp huyện cấp GPXD.

2. Phối hợp với UBND cấp xã, Tổ Quản lý trật tự xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng để kiểm tra khi có yêu cầu.

3. Kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý vi phạm trong trường hợp UBND cấp xã đề xuất hoặc vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã”.

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 14 và bổ sung Khoản 7 vào Điều 14 như sau:

“2. Tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng do Tổ Quản lý trật tự xây dựng địa bàn chuyển đến để ban hành các quyết định xử lý theo kiến nghị và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

Chỉ đạo Công an cấp xã; yêu cầu các cơ quan cung cấp các dịch vụ liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của người có thẩm quyền trong trường hợp cần ngăn chặn kịp thời vi phạm hành chính hoặc để bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính.

7. Đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng mà sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền nhưng không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện. Chủ tịch UBND cấp xã phải kịp thời ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với tất cả các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo quy định”.

Điều 2.

Thay cụm từ “Thanh tra Xây dựng” bằng cụm từ “Thanh tra Sở Xây dựng” tại Điều 12.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/11/2018.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

binhht_QDUB_105

75